TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-6-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thu Hà,

Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 265/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Phạm Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã Hoàng Động, huyện Thuỷ Nguyên cấp Giấy đăng kí kết hôn số 19 ngày 15 tháng 3 năm 2010. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính

tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không cải thiện. Do tình cảm không còn, chị Phạm Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Phạm Văn T.

Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T có hai con chung Phạm Thành Đ, sinh năm 2010 và Phạm Thị Hương G, sinh năm 2013; khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Phạm Thị Hương G, để anh T trực tiếp nuôi con Phạm Thành Đ; không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình xét xử bị đơn Phạm Văn T trình bày: Thống nhất toàn bộ lời trình bày của chị Phạm Thị N về hôn nhân, con chung, tài sản chung. Anh T có quan điểm đồng ý ly hôn chị N, đề nghị được nuôi cả hai con, không đề nghị giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T; giao con Phạm Thị Hương G cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi và giao con Phạm Thành Đ cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị Phạm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T là hợp pháp, quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân nhau từ nhiều tháng nay. Vậy, xác định yêu cầu xin ly hôn của chị N đã thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cần giải quyết cho ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T.

[2] Về con chung: Con Phạm Thị Hương G, sinh năm 2013 hiện nay chị N đang nuôi; con Phạm Thành Đ, sinh năm 2010 đang do anh T nuôi. Các bên đều có điều kiện trực tiếp nuôi con, không bị hạn chế quyền của cha mẹ đối với con, vậy

nên giao con Phạm Thị Hương G cho chị N trực tiếp nuôi, giao con Phạm Thành Đ cho anh T trực tiếp nuôi là bảo đảm được lợi ích toàn diện của con, phù hợp với nguyện vọng được ở với bố của cháu Đ và phù hợp với quy định tại Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh T không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị N và anh T khai không có, yêu cầu nên không xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Như vậy, ý kiến của bà Kiểm sát viên đã phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 92, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81 và Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T.

Về nuôi con chung: Giao con Phạm Thị Hương G, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2013 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi và giao con Phạm Thành Đ sinh ngày 18 tháng 12 năm 2010 cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T không yêu cầu nên không xét giải quyết.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Văn T khai không có, yêu cầu nên không xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0008927 ngày 24 tháng 4 năm 2018. Chị Phạm Thị N đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã H, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng